

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

*Hải An, ngày 17 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị M, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/59/253 đường P, tổ dân phố T 1, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã K, huyện K, Hải Phòng.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1974; trú tại: Số 6/59/253 đường P, tổ dân phố T1, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị M và anh Nguyễn Trọng Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Đào Thị M và anh Nguyễn Trọng Đ cùng thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thế V, sinh ngày 15/6/2012 cho chị Đào Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đào Thị M là 2.500.000đồng/01 tháng, tính từ tháng 8 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị M cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đ phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Chị M và anh Đ cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng; trả lại cho chị M 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **số 0018156 ngày 03/8/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 07/11/2011; Số 139)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Tuyến**

